|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2020/QĐ-UBND | *Kon Tum, ngày tháng năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ,**

**quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018**

 **của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số*[*82/2018/NĐ-CP*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=29/2008/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum như sau:

**1. Sửa đổi khoản 1, khoản 2, Điều 1 như sau:**

“1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý Khu kinh tế) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Khu kinh tế, các khu công nghiệp); quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu công nghiệp; thực hiện cơ chế hành chính “một cửa tại chỗ”.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý Khu kinh tế, các khu công nghiệp.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế có trụ sở làm việc đặt tại thành phố Kon Tum; có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

**2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:**

**“Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 63, điều 64 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế *(Trừ điểm đ, khoản 3, điều 63[[1]](#footnote-1); nhiệm vụ: “Xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong khu kinh tế để trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt” quy định tại điểm a, khoản 2, điều 64[[2]](#footnote-2); điểm a, c, d, khoản 3, điều 64[[3]](#footnote-3))*; Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, chủ trì phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư, hoạt động đầu tư tại Khu kinh tế, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại Khu kinh tế, các khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý Khu kinh tế, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước Khu kinh tế, các khu công nghiệp thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 4, điều 63 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP.

4. Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, giao Ban quản lý Khu kinh tế trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý đầu tư, xây dựng, quản lý lao động thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với Khu kinh tế, các khu công nghiệp như sau:

a) Về quản lý đầu tư, xây dựng:

- Lựa chọn phương thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước giao cho Ban quản lý khu kinh tế tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y *(theo Điều 6 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ);*

- Quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc *(Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng khu kinh tế tỉnh Kon Tum, Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Bờ Y)*; đặt hàng *(hoặc giao nhiệm vụ trong trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định)* đối với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác; nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích hoặc tổ chức đấu thầu theo quy định từ nguồn ngân sách địa phương giao cho Ban quản lý khu kinh tế *(theo Điều 7, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ)*;

- Thực hiện thẩm quyền thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án, công trình trong Khu kinh tế, các khu công nghiệp do Ban quản lý Khu kinh tế, Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế tỉnh Kon Tum, Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Bờ Y làm chủ đầu tư.

b) Về quản lý lao động:

- Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu công nghiệp;

- Nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động (số lao động đã cho thuê lại, bên thuê lại lao động, phí cho thuê lại lao động) của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong Khu kinh tế, các khu công nghiệp;

- Nhận báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế, các khu công nghiệp;

- Tiếp nhận thoả ước lao động tập thể của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế, các khu công nghiệp;

- Đăng ký nội quy lao động của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế, các khu công nghiệp;

- Tiếp nhận báo cáo giải trình của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế, các khu công nghiệp về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện những nhiệm vụ khác chưa được quy định tại Quy định này theo Nghị định số [82/2018/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-ve-khu-cong-nghiep-khu-che-xuat-khu-kinh-te-2016) của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan”.

**3. Sửa đổi Điều 3 như sau:**

**“Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Ban Quản lý khu kinh tế gồm Trưởng ban, không quá 03 Phó Trưởng ban; bộ máy giúp việc.

Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu kinh tế gồm:

a) Văn phòng Ban Quản lý;

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm: Phòng Kế hoạch tổng hợp; Phòng Quản lý đầu tư; Phòng Quản lý xây dựng, tài nguyên, môi trường;

c) Các đơn vị sự nghiệp gồm: Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Bờ Y; Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế tỉnh Kon Tum”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Văn phòng Chính phủ (b/c);- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ (b/c);- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;- Ủy ban MTTQVN tỉnh;- Báo Kon Tum; - Đài phát thanh và truyền hình tỉnh;- Chi cục Văn thư -Lưu trữ tỉnh;- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- Lưu: VT, KTTH2. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |

1. *“đ) Tổ chức thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong khu công nghiệp, khu kinh tế; tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư thuộc diện phải đăng ký trong khu công nghiệp, khu kinh tế; thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận đề án bảo vệ môi trường chi tiết và đề án bảo vệ môi trường đơn giản cho các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế; kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế”.* [↑](#footnote-ref-1)
2. *“a) Quy hoạch xây dựng các khu chức năng phù hợp với quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế đã được phê duyệt, quy hoạch,* ***kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong khu kinh tế trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;*** [↑](#footnote-ref-2)
3. *“a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong khu kinh tế đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;*

*c) Quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công tại khu kinh tế theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;*

*d) Đề xuất danh mục dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký hợp đồng BOT, BTO, BT, các hình thức hợp đồng khác theo pháp luật về đối tác công tư, các dự án nhóm B, C theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trực tiếp tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA”* [↑](#footnote-ref-3)